

THÔNG BÁO

**Thời gian, địa điểm thi viết Vòng 2 môn Nghiệp vụ chuyên ngành
kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 4689/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5776/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Thanh Trì về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự tuyển tại kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 758/TB-HĐTD ngày 20/11/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 về việc điều chỉnh thời gian và hình thức tổ chức thi Vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Trì năm 2023,

Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Thanh Trì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành:

- 1. Thời gian:** Buổi sáng: Từ 7h30 phút ngày 09/12/2023 (thứ Bảy)
 - 2. Địa điểm:** Trường THCS thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(Địa chỉ: thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội).
- Tổng số thí sinh: 640
 - Tổng số phòng thi: 27
- (Có sơ đồ phòng thi; Danh sách của thí sinh kèm Thông báo)

Lưu ý: Các thí sinh có mặt trước thời gian bắt đầu vào phòng thi 30 phút, mang theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

Thông báo này được niêm yết tại Bảng tin tầng 1 (Khu nhà 5 tầng) UBND huyện Thanh Trì và công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử huyện Thanh Trì (<https://thanhtri.hanoi.gov.vn>) để thí sinh biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT UBND huyện;
- Ban Giám sát;
- Các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: VT, HĐTDVC

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Hưng**

KHU NHÀ C

NHÀ ĐA NĂNG

CẦU THANG

TÀNG 4	LỐI ĐI	Phòng đọc học sinh	TÀNG 2: PHÒNG HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG	PHÒNG Y TẾ
TÀNG 3				
TÀNG 1				

WC	WC	WC	WC
A205	A204	A203	A202
Phòng số 25	Phòng số 24	Phòng số 23	Phòng số 22
A 104	A 103	A 102	A 101
Phòng số 21	Phòng số 20	Phòng số 19	Phòng số 18
Phòng số 17	Phòng số 16	Phòng số 15	Phòng số 14
Phòng số 13	Phòng số 12	Phòng số 11	Phòng số 10
Phòng số 09	Phòng số 08	Phòng số 07	Phòng số 06
Phòng số 05	Phòng số 04	Phòng số 03	Phòng số 02
Phòng số 01	Phòng số 00	Phòng số 99	Phòng số 98
WC	WC	WC	WC

KHU NHÀ A

SƠ ĐỒ PHÒNG THI VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC HUYỆN THANH TRÌ
NĂM 2023

KHU NHÀ B

WC	WC	WC	WC
B 105	B 205	B 305	B 405
Phòng số 05	Phòng số 10	Phòng số 15	Phòng số 20
B 104	B 204	B 304	B 404
Phòng số 04	Phòng số 09	Phòng số 14	Phòng số 19
B 103	B 203	B 303	B 403
Phòng số 03	Phòng số 08	Phòng số 13	Phòng số 18
B 102	B 202	B 302	B 402
Phòng số 02	Phòng số 07	Phòng số 12	Phòng số 17
B 101	B 201	B 301	B 401
Phòng số 01	Phòng số 06	Phòng số 11	Phòng số 16
TÀNG 1	TÀNG 2	TÀNG 3	TÀNG 4

NHÀ XE KHU NHÀ B

SÂN TRƯỜNG

LỐI ĐI

LỐI ĐI

CÔNG TRƯỜNG



PHÒNG THI SỐ 01

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC001	Tạ Thu Hiền	22/04/1995	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Sĩ Kien	
2	VC002	Nguyễn Thị Nhung	25/9/1991	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Sĩ Kien	
3	VC003	Hoàng Thị Quyên	16/4/1991	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Sĩ Kien	
4	VC004	Đinh Thị Thành	09/01/1989	Nữ	GV	Anh	1	Ngô Sĩ Kien	
5	VC005	Ngô Thị Thùy Nhung	13/12/1988	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Hồi	
6	VC006	Nguyễn Thị Phương	11/02/1991	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Hồi	
7	VC007	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/02/1999	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Hồi	
8	VC008	Nguyễn Thị Thu	08/02/1986	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Hồi	
9	VC009	Vũ Thị Phương Thu	23/8/1990	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Hồi	
10	VC010	Phạm Thị Thu Hà	24/10/1994	Nữ	GV	Anh	1	Tân Triều	DTTS
11	VC011	Nguyễn Thanh Hằng	05/8/1988	Nữ	GV	Anh	1	Tân Triều	
12	VC012	Vi Thị Hằng	27/4/1993	Nữ	GV	Anh	1	Tân Triều	DTTS
13	VC013	Lỗ Thị Huyền	21/10/1984	Nữ	GV	Anh	1	Tân Triều	
14	VC014	Trần Thúy Hà	03/09/1989	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc	
15	VC015	Trần Thị Diệu Linh	17/9/1998	Nữ	GV	Anh	1	Triều Khúc	
16	VC016	Nguyễn Thị Mai An	10/6/1991	Nữ	GV	Anh	1	Tứ Hiệp	
17	VC017	Nguyễn Thị Hạnh	28/08/1990	Nữ	GV	Anh	1	Tứ Hiệp	
18	VC018	Hồ Thị Liên	07/08/1985	Nữ	GV	Anh	1	Tứ Hiệp	
19	VC019	Phạm Thị Hồng Nhung	10/11/1990	Nữ	GV	Anh	1	Tứ Hiệp	
20	VC020	Trần Thị Phương Hiền	20/12/1988	Nữ	GV	Anh	1	Yên Xá	
21	VC021	Nguyễn Thị Huyền	03/03/1997	Nữ	GV	Anh	1	Yên Xá	
22	VC022	Lê Thị Ngọc Huyền	29/05/1998	Nữ	GV	Anh	1	Yên Xá	
23	VC023	Mai Thị Phương Nhung	26/09/1989	Nữ	GV	Anh	1	Yên Xá	
24	VC024	Nguyễn Thị Phương	08/7/1988	Nữ	GV	Anh	1	Yên Xá	CTB



PHÒNG THI SỐ 02

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học; 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC025	Nguyễn Như Quỳnh	22/3/1999	Nữ	GV	Anh	1	Yên Xá	
2	VC026	Lương Thị Tâm	27/02/1983	Nữ	GV	Anh	1	Yên Xá	CBB
3	VC038	Vũ Văn Hào	02/04/1984	Nam	GV	Mỹ Thuật	1	Hữu Hòa	
4	VC039	Hoàng Thu Hương	22/11/1988	Nữ	GV	Mỹ Thuật	1	Hữu Hòa	
5	VC040	Nguyễn Thị Huyền	29/08/1988	Nữ	GV	Mỹ Thuật	1	Hữu Hòa	
6	VC041	Lê Trà Mi	30/08/1990	Nữ	GV	Mỹ Thuật	1	Hữu Hòa	
7	VC042	Ninh Thị Ngọc Hà	23/02/1985	Nữ	GV	Nhạc	1	Hữu Hòa	DTTS
8	VC043	Nguyễn Phạm Minh Nhật	24/3/2000	Nữ	GV	Nhạc	1	Hữu Hòa	
9	VC044	Đỗ Thị Vân	07/3/1996	Nữ	GV	Nhạc	1	Hữu Hòa	
10	VC045	Hoàng Thị Hằng	28/12/2001	Nữ	GV	Nhạc	1	Tân Triều	
11	VC046	Nguyễn Thị Ly	10/11/1995	Nữ	GV	Nhạc	1	Tân Triều	
12	VC047	Kim Văn Quyết	19/8/1990	Nam	GV	Nhạc	1	Tân Triều	
13	VC048	Doãn Thị Kim Tuyền	29/9/1993	Nữ	GV	Nhạc	1	Tân Triều	
14	VC049	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	12/10/1993	Nữ	GV	Nhạc	1	Tứ Hiệp	
15	VC053	Nguyễn Thị Yên	20/06/1988	Nữ	NV	TV	1	Ngô Thị Nhậm	
16	VC054	Lê Thị Nụ	13/08/1991	Nữ	NV	TV	1	Tạ Hoàng Cơ	
17	VC055	Nguyễn Thị Mai Hương	24/11/2000	Nữ	NV	TV	1	Tân Triều	
18	VC056	Bùi Thị Hường	06/05/1986	Nữ	NV	TV	1	Tân Triều	DTTS
19	VC057	Nguyễn Thanh Thuý	22/01/1985	Nữ	NV	TV	1	Tân Triều	
20	VC058	Nguyễn Thị Hà	25/10/1993	Nữ	NV	TV	1	Vĩnh Quỳnh	
21	VC059	Nguyễn Thị Thuý	18/10/1990	Nữ	NV	TV	1	Vĩnh Quỳnh	
22	VC581	Đỗ Thị Hà An	24/06/1980	Nữ	NV	TV	2	Đông Mỹ	
23	VC582	Nguyễn Tiến Đạt	24/10/1994	Nam	NV	TV	2	Đông Mỹ	



PHÒNG THI SỐ 03

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC027	Nguyễn Văn Nam	Anh	17/6/1999	Nam	GV	GDTC	1	Đỗ Ngọc Du
2	VC028	Sải Văn	Bắc	17/6/1990	Nam	GV	GDTC	1	Đỗ Ngọc Du
3	VC029	Lương Văn	Song	16/9/1996	Nam	GV	GDTC	1	Đỗ Ngọc Du DTTS
4	VC030	Quách Cao	Cường	16/6/1992	Nam	GV	GDTC	1	Ngũ Hiệp
5	VC031	Đinh Thị	Dinh	24/11/1993	Nữ	GV	GDTC	1	Ngũ Hiệp DTTS
6	VC032	Tô Thị	Bảy	04/8/1995	Nữ	GV	GDTC	1	Triều Khúc
7	VC033	Vũ Thị	Hương	13/3/1999	Nữ	GV	GDTC	1	Triều Khúc
8	VC034	Phạm Thị Ngọc	Tuyết	02/9/1991	Nữ	GV	GDTC	1	Triều Khúc
9	VC035	Nguyễn Như	Duy	23/9/1996	Nam	GV	GDTC	1	Yên Xá
10	VC036	Nguyễn Văn	Giang	20/4/1985	Nam	GV	GDTC	1	Yên Xá
11	VC037	Trần Anh	Quang	19/3/1987	Nam	GV	GDTC	1	Yên Xá
12	VC060	Nguyễn Thị Lan	Anh	30/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
13	VC061	Nguyễn Thị Vân	Anh	05/11/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
14	VC062	Nguyễn Vân	Anh	25/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
15	VC063	Trần Thị Hải	Anh	14/06/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
16	VC064	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	03/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
17	VC065	Lương Thị Thanh	Bình	20/04/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
18	VC066	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	08/09/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
19	VC067	Nguyễn Thị	Chinh	08/04/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng
20	VC068	Nguyễn Thị Ánh	Dương	03/08/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng



PHÒNG THI SỐ 04

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC069	Đặng Thu Hà	03/07/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
2	VC070	Nguyễn Minh Hải	30/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
3	VC071	Phạm Minh Hằng	27/04/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
4	VC072	Nguyễn Thị Hoa	09/01/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
5	VC073	Nguyễn Thị Hòa	06/09/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
6	VC074	Nguyễn Thu Hòa	25/07/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
7	VC075	Nguyễn Thị Hoài	08/04/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
8	VC076	Đàm Quốc Hưng	31/01/1997	Nam	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
9	VC077	Trần Thị Minh Khương	19/01/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
10	VC078	Huỳnh Thị Diệu Linh	18/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
11	VC079	Vũ Thùy Linh	02/04/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
12	VC080	Nguyễn Thị Loan	09/07/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
13	VC081	Nguyễn Thị Lý	01/10/1991	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	CTB
14	VC082	Nguyễn Thị Mười	07/07/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
15	VC083	Lưu Thảo My	04/07/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
16	VC084	Nguyễn Thị Ngọc	24/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
17	VC085	Trần Thị Bích Ngọc	20/01/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
18	VC086	Nguyễn Phương Nhị	22/06/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
19	VC087	Đàm Thị Hồng Nhung	11/01/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
20	VC088	Nguyễn Thị Phương	18/01/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
21	VC089	Nguyễn Thị Lệ Quyên	24/08/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
22	VC090	Nguyễn Thị Quỳnh	09/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
23	VC091	Nguyễn Thị Hồng Thắm	31/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
24	VC092	Nguyễn Thị Hà Thành	21/04/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 119./TB-HĐTD ngày 29./11/2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 05

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC093	Hoàng Phương Thảo	03/03/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
2	VC094	Lê Anh Thơ	24/12/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
3	VC095	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
4	VC096	Ngô Mỹ Thu	27/06/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
5	VC097	Vũ Thị Huyền Thu	16/10/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
6	VC098	Dương Thị Thúy	03/07/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
7	VC099	Tạ Thị Minh Thủy	15/02/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
8	VC100	Vương Thị Toàn	24/05/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
9	VC101	Trần Thị Minh Trà	26/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
10	VC102	Nguyễn Thu Trang	16/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
11	VC103	Nguyễn Thu Trang	08/06/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
12	VC104	Nguyễn Đăng Vương	01/05/1996	Nam	GV	Văn hóa	1	Đại Áng	
13	VC105	Trần Thu Hương	14/10/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Dạy trẻ khuyết tật	
14	VC106	Nguyễn Thị Mai	22/01/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Dạy trẻ khuyết tật	
15	VC107	Bùi Thị Thúy	29/08/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Dạy trẻ khuyết tật	
16	VC108	Đinh Thị Thúy	12/10/1984	Nữ	GV	Văn hóa	1	Dạy trẻ khuyết tật	
17	VC109	Đào Phương Anh	11/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
18	VC110	Đoàn Thị Ngọc Anh	18/09/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
19	VC111	Đàm Linh Chi	17/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
20	VC112	Ngô Thị Hương Giang	10/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
21	VC113	Trịnh Ngọc Hà	16/04/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
22	VC114	Nguyễn Thị Hằng	26/08/1991	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
23	VC115	Nguyễn Thị Hương	19/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
24	VC116	Trương Minh Mến	13/07/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	



PHÒNG THI SỐ 06

Mã đơn vị : 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC117	Dương Kiều My	08/08/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
2	VC118	Trương Minh Ngọc	12/06/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
3	VC119	Nguyễn Thu Phương	11/03/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
4	VC120	Ngô Phương Thảo	09/04/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
5	VC121	Nguyễn Thu Thủy	05/03/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
6	VC122	Đinh Thị Tuyết	28/06/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
7	VC123	Nguyễn Thị Uyển	30/06/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Đỗ Ngọc Du	
8	VC124	Đỗ Ngọc Anh	02/12/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
9	VC125	Vũ Bảo Châu	19/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
10	VC126	Phạm Thị Tuyết Chinh	20/10/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
11	VC127	Tạ Thị Thùy Dương	08/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
12	VC128	Đặng Việt Hà	07/10/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
13	VC129	Trần Ngọc Hà	07/10/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
14	VC130	Nguyễn Hồng Hạnh	27/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
15	VC131	Bùi Thu Hoài	10/04/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
16	VC132	Nguyễn Thị Minh Huệ	08/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
17	VC133	Nguyễn Thị Phương Liên	07/04/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
18	VC134	Nguyễn Thị Khánh Linh	27/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
19	VC135	Trần Thùy Linh	12/03/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
20	VC136	Vũ Thị Diệu Linh	14/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
21	VC137	Bùi Khánh Ly	05/08/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
22	VC138	Nguyễn Thị Trà Mi	20/04/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
23	VC139	Ngô Quỳnh Nga	25/12/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
24	VC140	Nguyễn Hồng Ngọc	05/06/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	



PHÒNG THI SỐ 07

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC141	Nguyễn Minh Ngọc	12/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
2	VC142	Nguyễn Thảo Phương	13/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
3	VC143	Trần Thu Phương	16/06/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
4	VC144	Hoàng Thảo Phương	13/12/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
5	VC145	Hoàng Thị Thảo Phương	27/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
6	VC146	Trần Thảo Phương	02/09/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
7	VC147	Ngô Thị Thoa	03/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
8	VC148	Vũ Thanh Thư	20/01/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
9	VC149	Phạm Thị Thanh Thủy	22/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
10	VC150	Đặng Thùy Trang	03/09/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
11	VC151	Nguyễn Thị Thu Trang	03/09/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
12	VC152	Nguyễn Thị Thanh Tú	20/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
13	VC153	Ngô Thu Uyên	14/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
14	VC154	Nguyễn Hải Yến	30/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Duyên Hà	
15	VC155	Hoàng Thị Lan Anh	09/10/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
16	VC156	Hoàng Ngọc Ánh	04/10/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
17	VC157	Hoàng Văn Cường	09/08/1977	Nam	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
18	VC158	Hoàng Thị Thu Hà	06/06/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
19	VC159	Nguyễn Thị Hà	31/10/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
20	VC160	Trần Bùi Thái Hà	04/02/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
21	VC161	Lưu Thị Hằng	22/09/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
22	VC162	Nguyễn Thị Hằng	17/05/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
23	VC163	Đoàn Thị Huệ	10/07/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
24	VC164	Nguyễn Khắc Hùng	06/12/1995	Nam	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	

PHÒNG THI SỐ 08

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC165	Lại Ngọc Hương	27/01/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
2	VC166	Tạ Thúy Hường	26/03/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
3	VC167	Trịnh Thị Thu Hường	10/12/1991	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
4	VC168	Trần Thị Lan	17/01/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
5	VC169	Tô Hoài Mai Linh	19/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
6	VC170	Tường Khánh Linh	13/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
7	VC171	Mai Thị Ngân	01/10/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
8	VC172	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/03/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
9	VC173	Bùi Thị Nhung	16/02/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
10	VC174	Nguyễn Thị Nhung	08/03/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
11	VC175	Trình Thu Phương	20/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
12	VC176	Nguyễn Thị Phương	01/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
13	VC177	Đỗ Phương Thảo	19/05/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
14	VC178	Đặng Thị Thu	11/10/1991	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
15	VC179	Hoàng Thị Thúy	20/11/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
16	VC180	Nguyễn Thanh Thúy	02/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
17	VC181	Hoàng Quỳnh Trang	08/05/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
18	VC182	Lưu Thu Trang	01/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
19	VC183	Nguyễn Thu Trang	04/01/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
20	VC184	Nguyễn Ngọc Tú	18/02/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
21	VC185	Hoàng Ánh Tuyết	27/07/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
22	VC186	Nguyễn Thị Y Vân	19/08/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Hữu Hòa	
23	VC187	Hoàng Thị Anh	24/12/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh	
24	VC188	Ngô Hồng Cẩm	02/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh	

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 119./TB-HĐTD ngày 29./11./2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 09

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC189	Lê Thị Chinh	17/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh	
2	VC190	Nguyễn Thị Huyền	15/07/1991	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh	
3	VC191	Trần Khánh Linh	15/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh	
4	VC192	Lê Thị Hồng Mến	01/05/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh	
5	VC193	Lã Thị Hồng Minh	07/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Liên Ninh	
6	VC194	Nguyễn Thùy Anh	07/09/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
7	VC195	Nguyễn Khánh Chi	27/10/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
8	VC196	Lê Thị Ngọc Diệp	10/03/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
9	VC197	Nguyễn Thúy Hiền	23/03/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
10	VC198	Phạm Thu Hương	26/10/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
11	VC199	Nguyễn Thị Lan	04/09/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
12	VC200	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/07/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
13	VC201	Tổng Thị Quyên	29/08/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
14	VC202	Lã Thị Phương Thảo	26/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
15	VC203	Nguyễn Thị Thảo	10/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
16	VC204	Phùng Thị Thủy	14/12/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
17	VC205	Nguyễn Thị Trang	13/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
18	VC206	Trịnh Huyền Trang	09/12/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Tân Triều	
19	VC207	Nguyễn Minh Ánh	07/08/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc	
20	VC208	Phan Thị Minh Châu	08/03/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc	
21	VC209	Nguyễn Quỳnh Chi	18/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc	
22	VC210	Trịnh Thùy Dương	23/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc	
23	VC211	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	11/08/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc	
24	VC212	Kiều Thu Huyền	29/06/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc	

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 119./TB-HĐTD ngày 29./11./2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 10

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC213	Nguyễn Minh	Huyền	16/02/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc
2	VC214	Ngô Yến	My	21/08/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc
3	VC215	Nguyễn Thị Thu	Nga	13/01/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc
4	VC216	Vũ Thị	Nga	29/06/1979	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc
5	VC217	Nguyễn Phương	Thảo	31/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc
6	VC218	Dương Thị Hải	Yến	15/04/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Triều Khúc
7	VC219	Mai Phương	Anh	06/02/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
8	VC220	Nguyễn Thị Thùy	Dương	14/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
9	VC221	Phạm Thùy	Dương	21/09/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
10	VC222	Lại Thị Thu	Hà	16/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
11	VC223	Chữ Minh	Hiền	22/04/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
12	VC224	Lã Thu	Hiền	11/09/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
13	VC225	Nguyễn Thị Thu	Hương	27/01/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
14	VC226	Lưu Thị Bích	Hường	06/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
15	VC227	Nguyễn Minh	Phượng	29/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
16	VC228	Nguyễn Thu	Trang	12/05/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
17	VC229	Trần Thị	Yến	16/04/1989	Nữ	GV	Văn hóa	1	Vũ Lăng
18	VC230	Trần Thúy	An	04/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
19	VC231	Lê Quỳnh	Anh	24/07/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
20	VC232	Nguyễn Thị Mai	Anh	19/12/1983	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
21	VC233	Nguyễn Thị Mai	Anh	08/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
22	VC234	Phùng Lan	Anh	22/07/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
23	VC235	Lê Thị Minh	Châu	02/10/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
24	VC236	Nguyễn Thị	Chiêm	20/02/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ



PHÒNG THI SỐ 11

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC237	Dương Thị Hương	Giang	17/02/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
2	VC238	Nguyễn Thu	Hà	17/11/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
3	VC239	Phạm Thu	Hà	20/12/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
4	VC240	Nguyễn Thanh	Hằng	07/01/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
5	VC241	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	01/03/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
6	VC242	Trần Thúy	Hiền	15/07/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
7	VC243	Đỗ Thị	Hoa	23/05/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
8	VC244	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	15/05/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
9	VC245	Trần Thị Thu	Huế	15/08/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
10	VC246	Phạm Thanh	Hương	08/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
11	VC247	Đặng Thanh	Huyền	12/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
12	VC248	Hoàng Ngọc	Huyền	19/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
13	VC249	Nguyễn Thị	Huyền	08/04/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
14	VC250	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17/06/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
15	VC251	Nguyễn Hồng	Khuyên	24/10/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
16	VC252	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	26/08/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
17	VC253	Ngô Thị Hải	Liên	09/09/1993	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
18	VC254	Dương Quế	Linh	09/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
19	VC255	Nguyễn Trà	My	17/12/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
20	VC256	Lê Minh	Ngọc	11/02/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
21	VC257	Nguyễn Thị	Phượng	26/02/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
22	VC258	Dương Thị	Thanh	08/11/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
23	VC259	Vũ Phương	Thảo	12/05/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ
24	VC260	Chữ Linh	Trang	24/05/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ

UBND HUYỆN THANH TRÍ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 779./TB-HĐTD ngày 29./11./2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 12

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC261	Phạm Cẩm Tú	06/07/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ	
2	VC262	Nguyễn Hồng Yển	01/06/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Mỹ	
3	VC263	Đỗ Thị Ngọc Anh	30/04/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
4	VC264	Nguyễn Huyền Anh	03/10/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
5	VC265	Nguyễn Phương Anh	24/02/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
6	VC266	Nguyễn Thị Phương Anh	12/03/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
7	VC267	Nguyễn Thị Phương Anh	15/09/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
8	VC268	Bùi Nguyễn Điện	09/01/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
9	VC269	Nguyễn Hồng Diệp	24/07/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
10	VC270	Nguyễn Thị Dung	17/06/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
11	VC271	Trần Hương Giang	07/11/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
12	VC272	Nguyễn Thanh Hà	28/11/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
13	VC273	Phạm Thị Hà	03/02/1992	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
14	VC274	Đinh Thúy Hằng	12/09/1995	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
15	VC275	Nguyễn Minh Hằng	04/08/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
16	VC276	Nguyễn Thị Thu Hằng	07/02/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
17	VC277	Hoàng Hồng Hạnh	25/03/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
18	VC278	Lê Thị Thu Hiền	01/07/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
19	VC279	Bùi Mai Hoa	23/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
20	VC280	Phạm Thị Hoa	28/12/1990	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
21	VC281	Vũ Diệu Hoa	20/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
22	VC282	Vũ Thị Như Hồng	05/11/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
23	VC283	Trương Thị Thanh Huyền	20/12/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
24	VC284	Lê Khánh Linh	27/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	



PHÒNG THI SỐ 13

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC285	Nguyễn Ngọc Linh	05/06/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
2	VC286	Nguyễn Thị Lương	25/12/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
3	VC287	Nguyễn Thị Phương Nga	10/03/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
4	VC288	Bùi Thanh Ngân	06/02/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
5	VC289	Nguyễn Hồng Ngân	12/01/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
6	VC290	Nguyễn Bích Ngọc	06/04/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
7	VC291	Trần Thị Ngà	27/10/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
8	VC292	Đinh Thị Ánh Nguyệt	15/11/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
9	VC293	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	19/03/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
10	VC294	Phạm Thị Nguyệt	20/04/1988	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
11	VC295	Lê Kiều Oanh	13/03/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
12	VC296	Nguyễn Thị Phương	15/10/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
13	VC297	Kiều Thị Phương	31/01/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
14	VC298	Nguyễn Loan Phương	23/05/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
15	VC299	Công Phương Thảo	07/10/1998	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
16	VC300	Nguyễn Thị Thảo	18/04/1997	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
17	VC301	Bùi Thị Minh Thư	12/01/1994	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
18	VC302	Nguyễn Thị Hồng Thúy	10/11/1999	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
19	VC303	Nguyễn Phương Thủy	27/08/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
20	VC304	Trần Lệ Thủy	24/06/1996	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
21	VC305	Chu Thị Trang	24/05/1983	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
22	VC306	Hà Thu Uyên	28/02/2000	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	DTTS
23	VC307	Nguyễn Hải Yến	28/11/2001	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	
24	VC308	Nguyễn Thị Yến	11/01/1990	Nữ	GV	Văn hóa	1	Yên Xá	

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 779 /TB-HĐTD ngày 29 /11 /2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 14

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC309	Đào Vũ Quỳnh	Anh	13/12/2000	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
2	VC310	Nguyễn Thùy	Anh	13/06/1999	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
3	VC311	Tạ Thị Lan	Anh	10/03/1993	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
4	VC312	Vương Thị Hằng	Hằng	06/02/1989	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
5	VC313	Lê Thị Thanh	Hoa	02/02/1984	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
6	VC314	Vũ Thị Huyền	Huyền	30/08/1989	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
7	VC315	Nguyễn Thị Lan	Lan	16/09/1992	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
8	VC316	Đỗ Quỳnh	Linh	23/06/1996	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
9	VC317	Phạm Thị Diệu	Linh	12/05/1993	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
10	VC318	Nguyễn Thị Nga	Nga	10/08/1987	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
11	VC319	Trần Thị Ngọc	Ngọc	25/07/1992	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
12	VC320	Nguyễn Thị Nhân	Nhân	12/12/1989	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
13	VC321	Đỗ Thị Phương	Phương	06/11/1988	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
14	VC322	Quách Thị Quyên	Quyên	12/12/1996	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
15	VC323	Phạm Anh Thư	Thư	10/03/1999	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
16	VC324	Nguyễn Thị Thùy	Thùy	16/08/1996	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
17	VC325	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	07/11/1994	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An
18	VC326	Trương Thanh Mai	Mai	28/06/1997	Nữ	GV	Anh	2	Ngọc Hồi
19	VC327	Nguyễn Mai Phương	Phương	09/10/1994	Nữ	GV	Anh	2	Ngọc Hồi
20	VC328	Phan Vi Phương	Phương	16/11/1999	Nữ	GV	Anh	2	Ngọc Hồi
21	VC329	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	14/10/1992	Nữ	GV	Anh	2	Ngọc Hồi
22	VC330	Đặng Hải Yến	Yến	04/02/1994	Nữ	GV	Anh	2	Ngọc Hồi
23	VC331	Phùng Thái Hà	Hà	09/09/1997	Nữ	GV	Anh	2	Ngũ Hiệp
24	VC332	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng	18/10/1993	Nữ	GV	Anh	2	Ngũ Hiệp



PHÒNG THI SỐ 15

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC333	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	07/01/1995	Nữ	GV	Anh	2	Ngũ Hiệp	
2	VC334	Đinh Thị Thu Linh	28/08/1989	Nữ	GV	Anh	2	Ngũ Hiệp	
3	VC335	Nguyễn Thị Thanh Nga	09/11/1987	Nữ	GV	Anh	2	Ngũ Hiệp	
4	VC336	Nguyễn Hồng Nhung	29/11/1996	Nữ	GV	Anh	2	Ngũ Hiệp	
5	VC337	Vũ Ngọc Trang	29/06/1997	Nữ	GV	Anh	2	Ngũ Hiệp	
6	VC338	Nguyễn Thị Phương Anh	02/03/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
7	VC339	Nguyễn Thị Định	14/05/1988	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
8	VC340	Lê Hải Dung	23/11/1993	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
9	VC341	Nguyễn Khánh Linh	16/05/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
10	VC342	Nghiêm Thị Hồng Tâm	26/03/1993	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
11	VC343	Phạm Lê Thanh	22/01/1996	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	CBB
12	VC344	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/04/1999	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
13	VC345	Đặng Diệu Thùy	27/01/1997	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
14	VC346	Lê Thị Thùy	18/06/1998	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
15	VC347	Lưu Thị Hải Yến	04/12/1994	Nữ	GV	Anh	2	Tả Thanh Oai	
16	VC348	Lê Việt An	18/12/1998	Nam	GV	Anh	2	Tam Hiệp	
17	VC349	Phạm Thị Dung	01/11/1989	Nữ	GV	Anh	2	Tam Hiệp	
18	VC350	Phạm Thị Huệ	08/11/1980	Nữ	GV	Anh	2	Tam Hiệp	
19	VC351	Nguyễn Hải Yến	26/6/1997	Nữ	GV	Anh	2	Tam Hiệp	
20	VC352	Nguyễn Khánh Linh	20/10/2001	Nữ	GV	Anh	2	Thị trấn Văn Điển	
21	VC353	Trương Thị Khánh Linh	12/07/1997	Nữ	GV	Anh	2	Thị trấn Văn Điển	
22	VC354	Nguyễn Thị Thanh Loan	22/09/1995	Nữ	GV	Anh	2	Thị trấn Văn Điển	
23	VC355	Đoàn Văn Mạnh	19/09/1998	Nam	GV	Anh	2	Thị trấn Văn Điển	
24	VC356	Phan Thị Yến	17/04/1998	Nữ	GV	Anh	2	Thị trấn Văn Điển	



PHÒNG THI SỐ 16

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC357	Trần Thị Tuyết	Mai	06/08/1977	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc
2	VC358	Đàm Thanh	Quyên	16/09/1988	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc
3	VC359	Nguyễn Thị	Tuyết	16/04/1988	Nữ	GV	Anh	2	Vạn Phúc
4	VC372	Đặng Thị Thu	Hằng	19/02/1995	Nữ	GV	GDCD	2	Thanh Liệt
5	VC373	Nguyễn Thị	Mến	01/7/1991	Nữ	GV	GDCD	2	Thanh Liệt
6	VC374	Đàm Thùy	Trang	14/02/2001	Nữ	GV	GDCD	2	Thanh Liệt
7	VC375	Phạm Thị	Trang	02/10/1992	Nữ	GV	GDCD	2	Thanh Liệt
8	VC376	Nguyễn Hà	Bắc	14/11/1998	Nam	GV	GDTC	2	Hữu Hòa
9	VC377	Nguyễn Tấn	Chiến	07/05/1999	Nam	GV	GDTC	2	Hữu Hòa CĐCĐ
10	VC378	Đỗ Ngọc	Bách	02/01/1997	Nam	GV	GDTC	2	Liên Ninh
11	VC379	Nguyễn Tiến	Hà	20/02/1996	Nam	GV	GDTC	2	Liên Ninh
12	VC380	Nguyễn Xuân	Hà	29/06/1999	Nam	GV	GDTC	2	Liên Ninh
13	VC381	Nguyễn Tiến	Đạt	17/10/1999	Nam	GV	GDTC	2	Ngọc Hồi
14	VC382	Bùi Quang	Lâm	09/09/1996	Nam	GV	GDTC	2	Ngọc Hồi
15	VC383	Nguyễn Đăng	Trí	26/06/1999	Nam	GV	GDTC	2	Ngũ Hiệp
16	VC384	Kiều Như	Đạt	23/12/1995	Nam	GV	GDTC	2	Tả Thanh Oai
17	VC385	Phạm Văn	Hiền	14/11/1998	Nam	GV	GDTC	2	Tả Thanh Oai
18	VC386	Hồ Huyền	Trang	03/11/1993	Nữ	GV	GDTC	2	Tả Thanh Oai
19	VC387	Vũ Thị Thu	Trang	18/04/1998	Nữ	GV	GDTC	2	Tả Thanh Oai
20	VC388	Nguyễn Văn Khánh	Trường	05/10/1996	Nam	GV	GDTC	2	Tả Thanh Oai
21	VC389	Nguyễn Minh	Quang	27/02/2001	Nam	GV	GDTC	2	Tam Hiệp
22	VC390	Hoàng Tuấn	Quyên	09/01/1998	Nam	GV	GDTC	2	Thanh Liệt
23	VC441	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	31/01/1997	Nữ	GV	Mỹ thuật	2	Chu Văn An
24	VC442	Nguyễn Thị Thu	Linh	09/02/1983	Nữ	GV	Mỹ thuật	2	Tứ Hiệp



PHÒNG THI SỐ 17

Mã đơn vị: 1 - Tiểu học; 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC050	Bùi Phương	Thảo	25/02/1996	Nữ	GV	Tin	1	Hữu Hòa	
2	VC051	Giang Nguyên	Kiên	21/09/1991	Nam	GV	Tin	1	Triều Khúc	
3	VC052	Trần Thị	Hiền	05/06/1987	Nữ	GV	Tin	1	Yên Mỹ	
4	VC360	Nguyễn Chuẩn	Minh	15/04/1989	Nam	NV	CNTT	2	Tả Thanh Oai	
5	VC361	Nghiêm Thị Diệu	Thúy	28/10/1986	Nữ	NV	CNTT	2	Tả Thanh Oai	
6	VC362	Bùi Như	Ý	07/11/1998	Nam	NV	CNTT	2	Tả Thanh Oai	
7	VC443	Phạm Văn	Dũng	18/9/1985	Nam	GV	Nhạc	2	Chu Văn An	
8	VC444	Đặng Quang	Huy	14/11/1983	Nam	GV	Nhạc	2	Chu Văn An	
9	VC445	Trần Thị Thùy	Dương	09/8/1998	Nữ	GV	Nhạc	2	Thanh Liệt	
10	VC446	Hoàng Trọng	Huân	12/9/1997	Nam	GV	Nhạc	2	Thanh Liệt	
11	VC447	Nguyễn Thị	Liên	16/05/1991	Nữ	GV	Nhạc	2	Thanh Liệt	
12	VC462	Nguyễn Thùy	Linh	25/07/1998	Nữ	GV	Sử	2	Chu Văn An	
13	VC463	Dương Thị	Lợi	10/06/1996	Nữ	GV	Sử	2	Chu Văn An	
14	VC464	Hoàng Thị	Ngọc	26/12/1994	Nữ	GV	Sử	2	Chu Văn An	DTTS
15	VC465	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	05/04/1984	Nữ	GV	Sử	2	Chu Văn An	
16	VC466	Trần Văn	Chanh	20/07/1993	Nam	GV	Sử	2	Ngũ Hiệp	
17	VC467	Ngô Thị Thanh	Thủy	28/01/1987	Nữ	GV	Sử	2	Ngũ Hiệp	CTB
18	VC468	Dương Hồng	Trang	14/10/2001	Nữ	GV	Sử	2	Ngũ Hiệp	
19	VC469	Phạm Thị	Huệ	03/05/1989	Nữ	GV	Sử	2	Tả Thanh Oai	
20	VC470	Bùi Thu	Huyền	26/04/1990	Nữ	GV	Sử	2	Vĩnh Quỳnh	
21	VC471	Quán Thị	Khoái	20/01/1993	Nữ	GV	Sử	2	Vĩnh Quỳnh	
22	VC472	Trần Thị	Lương	21/06/1994	Nữ	GV	Sử	2	Vĩnh Quỳnh	
23	VC477	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	11/8/1998	Nữ	GV	Tin	2	Tả Thanh Oai	
24	VC478	Vũ Thị	Quyên	27/10/1990	Nữ	GV	Tin	2	Tân Triều	

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 779/TB-HĐTD ngày 29/11/2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 18

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC363	Trần Thị Hồng	Ngọc	01/12/2001	Nữ	GV	Công nghệ	2	Chu Văn An
2	VC364	Nguyễn Văn	Nhất	22/03/1994	Nam	GV	Công nghệ	2	Chu Văn An
3	VC365	Nguyễn Tú	Oanh	22/06/1995	Nữ	GV	Công nghệ	2	Chu Văn An
4	VC366	Lại Ngọc	Ánh	27/02/1997	Nữ	GV	Địa	2	Ngũ Hiệp
5	VC367	Ngô Văn	Chuyên	28/10/1973	Nam	GV	Địa	2	Ngũ Hiệp
6	VC368	Nguyễn Triệu	Huy	13/02/1996	Nam	GV	Địa	2	Ngũ Hiệp
7	VC369	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	01/7/1993	Nữ	GV	Địa	2	Tam HiệpDTTS
8	VC370	Nguyễn Thị	Mai	08/3/1997	Nữ	GV	Địa	2	Vạn Phúc
9	VC371	Trần Thị	Phương	28/6/1986	Nữ	GV	Địa	2	Vạn Phúc
10	VC448	Nguyễn Kim	Anh	09/9/1990	Nữ	GV	Sinh	2	Hữu Hòa
11	VC449	Lê Phương	Hoa	19/01/1990	Nữ	GV	Sinh	2	Hữu Hòa
12	VC450	Bùi Thị Thanh	Hương	04/7/1990	Nữ	GV	Sinh	2	Hữu Hòa
13	VC451	Dương Thị	Nhung	16/7/1995	Nữ	GV	Sinh	2	Hữu Hòa
14	VC452	Lê Thị	Thoảng	01/11/1989	Nữ	GV	Sinh	2	Hữu Hòa
15	VC453	Đỗ Thúy	Vân	21/5/1998	Nữ	GV	Sinh	2	Hữu Hòa
16	VC454	Lê Thị Trang	Anh	18/4/1996	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi
17	VC455	Phạm Thị Thúy	Hà	02/9/1995	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi
18	VC456	Vũ Thị	Hồng	09/5/1996	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi
19	VC457	Lê Thị	Nhung	30/7/1996	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi
20	VC458	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	29/7/1996	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi
21	VC459	Nguyễn Kim Ánh	Phượng	22/9/1989	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi
22	VC460	Phạm Ngọc	Quỳnh	08/8/1999	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi
23	VC461	Phạm Thị Huyền	Trang	21/01/1988	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Hồi



PHÒNG THI SỐ 19

Mã đơn vị: 2 - THCS; 4 - Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC419	Đoàn Phương Anh	23/12/1998	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
2	VC420	Đoàn Thu Hằng	05/02/1998	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
3	VC421	Nguyễn Thị Hào	08/12/1998	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
4	VC422	Chu Thị Diệu Hoa	07/9/1993	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
5	VC423	Nguyễn Thu Huyền	08/10/2000	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
6	VC424	Nguyễn Thị Lịch	10/02/1996	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
7	VC425	Nguyễn Thị Liên	03/6/1991	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
8	VC426	Thân Thị Loan	14/5/1995	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
9	VC427	Lê Thị Hoài Ngọc	26/9/2001	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
10	VC428	Nguyễn Thị Ngọc	20/02/1994	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
11	VC429	Phạm Văn Nguyên	27/8/1994	Nam	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
12	VC430	Đặng Thị Nhung	26/9/1994	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
13	VC431	Trương Thúy Oanh	13/02/1998	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
14	VC432	Nguyễn Thị Thái	05/8/1987	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
15	VC433	Đinh Thị Thu Thủy	12/3/1998	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
16	VC434	Nguyễn Thu Thủy	13/10/1999	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
17	VC435	Lê Thị Tình	26/3/1990	Nữ	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
18	VC436	Lê Mạnh Toàn	23/6/1995	Nam	GV	Lý	2	Ngọc Hồi	
19	VC437	Nguyễn Thị Hồng Thắm	13/9/1996	Nữ	GV	Lý	2	Ngũ Hiệp	
20	VC438	Nguyễn Phương Thảo	30/10/1995	Nữ	GV	Lý	2	Ngũ Hiệp	
21	VC439	Nguyễn Thị Trang	18/11/1988	Nữ	GV	Lý	2	Ngũ Hiệp	
22	VC440	Nguyễn Thị Uyển	12/12/1994	Nữ	GV	Lý	2	Ngũ Hiệp	
23	VC639	Nguyễn Lê Ngọc Anh	19/10/1998	Nữ	HLV	TDDT	4	Trung tâm VH TTTT	
24	VC640	Nguyễn Thành Luân	28/05/2001	Nam	HLV	TDDT	4	Trung tâm VH TTTT	

PHÒNG THI SỐ 20

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC479	Nguyễn Tuyết	Chinh	18/10/1996	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
2	VC480	Phạm Tiến	Cường	21/01/1995	Nam	GV	Toán	2	Chu Văn An
3	VC481	Phạm Kiều	Dung	03/12/1995	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
4	VC482	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	02/10/1998	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
5	VC483	Trần Thị	Hằng	29/11/1998	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
6	VC484	Nguyễn Thị	Hiên	28/05/1998	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
7	VC485	Trần Việt	Hoàng	22/10/2001	Nam	GV	Toán	2	Chu Văn An
8	VC486	Nguyễn Đình	Hung	11/10/1994	Nam	GV	Toán	2	Chu Văn An
9	VC487	Nguyễn Cao	Khánh	07/05/1998	Nam	GV	Toán	2	Chu Văn An
10	VC488	Lê Thị	Mai	05/12/1994	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
11	VC489	Trần Thị	Mận	14/06/1989	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
12	VC490	Bùi Thị	Ngân	31/10/1997	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
13	VC491	Hoàng Bích	Ngọc	23/09/1990	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
14	VC492	Nguyễn Kim	Oanh	24/11/1998	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
15	VC493	Nguyễn Thị Minh	Tâm	28/03/1998	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
16	VC494	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	12/08/1999	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
17	VC495	Lê Thị Phương	Thảo	24/08/1989	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
18	VC496	Phạm Thị Phương	Thu	14/12/1998	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
19	VC497	Trần Thanh	Thuý	08/05/1997	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
20	VC498	Vũ Thị Thanh	Thuý	12/01/1994	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
21	VC499	Lý Trần Phương	Trang	24/08/2000	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An
22	VC500	Nguyễn Tuấn	Việt	03/11/2001	Nam	GV	Toán	2	Chu Văn An
23	VC501	Nguyễn Thị	An	19/02/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
24	VC502	Đào Quang	Anh	17/04/1998	Nam	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai



PHÒNG THI SỐ 21

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC503	Lê Thị Minh	Bắc	06/11/1989	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
2	VC504	Vũ Thị	Hằng	09/02/1994	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
3	VC505	Nguyễn Thị	Hiền	17/10/1992	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
4	VC506	Nguyễn Thị Thu	Hiền	06/08/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
5	VC507	Vũ Minh	Hiếu	10/06/2001	Nam	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
6	VC508	Nguyễn Thị	Hội	15/03/1993	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
7	VC509	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/1995	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
8	VC510	Trần Mai	Hương	03/10/1994	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
9	VC511	Đỗ Thị	Hường	07/11/1991	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
10	VC512	Nguyễn Thị	Huyền	09/06/1993	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
11	VC513	Kiều Diễm	Lan	10/12/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
12	VC514	Lê Thị Thùy	Linh	06/12/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
13	VC515	Nguyễn Thị Thuý	Linh	31/07/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
14	VC516	Nguyễn Thị Khánh	Ly	15/11/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
15	VC517	Trương Thị Ngọc	Mai	06/02/1993	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
16	VC518	Nguyễn Văn	Nam	25/08/1991	Nam	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
17	VC519	Nguyễn Thị Thanh	Nga	25/01/1996	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
18	VC520	Đỗ Thị Kiều	Ngân	21/12/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
19	VC521	Chữ Thị Trang	Nhung	04/07/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
20	VC522	Tổng Văn	Phúc	01/09/1989	Nam	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
21	VC523	Nguyễn Thu	Thảo	10/8/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
22	VC524	Phạm Phương	Thảo	19/01/1992	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
23	VC525	Vũ Mạnh	Tiến	28/11/1996	Nam	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai
24	VC526	Nguyễn Thị Thu	Trang	25/07/1998	Nữ	GV	Toán	2	Tả Thanh Oai

UBND HUYỆN THANH TRÍ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ C-HUYỆN NGÀNH
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 779../TB-HĐTD ngày 29../11/2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 22

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC527	Phạm Bá Tuấn	26/07/1997	Nam	GV	Toán	2	Tà Thanh Oai	
2	VC528	Nguyễn Bảo Uyên	30/05/2001	Nữ	GV	Toán	2	Tà Thanh Oai	
3	VC529	Nguyễn Kiều Anh	16/09/2001	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
4	VC530	Lô Minh Ánh	07/07/1998	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	DTTS
5	VC531	Nguyễn Hà Chi	08/09/2001	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
6	VC532	Nguyễn Mạnh Cường	05/12/1996	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
7	VC533	Nguyễn Duy Đạt	12/08/2001	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
8	VC534	Nguyễn Huy Du	20/06/2000	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
9	VC535	Đào Thị Thanh Dung	10/05/1994	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
10	VC536	Trần Thùy Dương	09/11/1995	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
11	VC537	Dương Thu Hà	27/12/1995	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
12	VC538	Nguyễn Thanh Hà	06/06/1994	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
13	VC539	Nguyễn Thu Hà	30/11/2000	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
14	VC540	Trần Thanh Hằng	17/08/1996	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
15	VC541	Nguyễn Thị Minh Hiếu	06/08/2001	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
16	VC542	Hoàng Thị Hoa	30/06/1992	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
17	VC543	Nguyễn Thị Khánh Huyền	10/09/1999	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
18	VC544	Nguyễn Thị Khuyên	30/12/1995	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
19	VC545	Nguyễn Khánh Linh	30/08/1998	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
20	VC546	Nguyễn Thị Phương Linh	03/04/1995	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
21	VC547	Nguyễn Thị Cẩm Ly	28/09/2001	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
22	VC548	Nguyễn Thị Mai	11/01/1994	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
23	VC549	Nguyễn Phương Nam	15/11/1996	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
24	VC550	Phạm Thành Nam	16/11/1995	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 379 /TB-HĐTD ngày 29 /11 /2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 23

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC551	Trương Hồng Ngát	29/08/1996	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
2	VC552	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/04/1996	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
3	VC553	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	30/01/1995	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
4	VC554	Lã Cẩm Nhung	15/11/1997	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
5	VC555	Lê Thị Kim Oanh	02/09/1995	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
6	VC556	Đàm Mạnh Tiến	08/05/1995	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
7	VC557	Trần Thu Trang	22/01/1996	Nữ	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
8	VC558	Trần Anh Võ	19/7/1987	Nam	GV	Toán	2	Thị trấn Văn Điển	
9	VC559	Lã Tuấn Anh	03/07/1993	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
10	VC560	Nguyễn Mạnh Trung Anh	23/01/2000	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
11	VC561	Trần Phương Anh	06/05/1997	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
12	VC562	Lê Thị Phương Đông	29/03/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
13	VC563	Nguyễn Văn Đức	10/05/1996	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
14	VC564	Phạm Anh Dũng	03/11/1998	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
15	VC565	Nguyễn Hương Giang	01/01/1999	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
16	VC566	Nguyễn Thị Thu Hà	05/05/1997	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
17	VC567	Đỗ Thị Hằng	21/11/1994	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
18	VC568	Nguyễn Thị Hiền	23/10/1998	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
19	VC569	Hoàng Thị Thu Hương	02/07/1996	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
20	VC570	Nguyễn Thị Thuý Linh	16/02/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
21	VC571	Phạm Văn Lục	29/12/1994	Nam	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
22	VC572	Chữ Thị Hương Ly	13/09/2000	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
23	VC573	Nguyễn Thị Ly	01/01/1998	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
24	VC574	Bùi Bích Phương	16/03/1993	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	



Mã đơn vị: 2 - THCS

PHÒNG THI SỐ 24

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC575	Phương Thị Phương	15/05/1996	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
2	VC576	Nguyễn Thị Thanh	03/01/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
3	VC577	Phùng Thị Ngọc	12/10/1996	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
4	VC578	Nguyễn Thị Huyền	24/10/1989	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
5	VC579	Phạm Thị Thuý	18/10/1995	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
6	VC580	Nhân Thị Hải	30/09/2000	Nữ	GV	Toán	2	Vạn Phúc	
7	VC391	Ngô Thị Hường	02/01/1990	Nữ	GV	Hóa	2	Ngọc Hồi	
8	VC392	Đỗ Thị Linh	28/04/1998	Nữ	GV	Hóa	2	Ngọc Hồi	
9	VC393	Nguyễn Hà Hương	08/06/1995	Nữ	GV	Hóa	2	Ngọc Hồi	CĐCĐ
10	VC394	Nguyễn Hồng Phúc	15/04/2001	Nữ	GV	Hóa	2	Ngọc Hồi	
11	VC395	Hoàng Như Quỳnh	05/12/1992	Nữ	GV	Hóa	2	Ngọc Hồi	
12	VC396	Hoàng Thanh Tâm	23/07/1995	Nữ	GV	Hóa	2	Ngọc Hồi	CTB
13	VC397	Nguyễn Thùy Trang	12/02/1991	Nữ	GV	Hóa	2	Ngọc Hồi	
14	VC398	Nguyễn Nhị Hà	20/09/1992	Nữ	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
15	VC399	Lê Thị Thúy Hằng	17/10/1979	Nữ	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
16	VC400	Lê Thanh Hoài	27/11/1992	Nữ	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
17	VC401	Hoàng Thị Hồng	28/12/1994	Nữ	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
18	VC402	Nguyễn Thanh Mai	05/09/1991	Nữ	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
19	VC403	Phạm Văn Tuấn	01/05/1994	Nam	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
20	VC404	Vũ Thị Hồng Tuyển	12/6/1991	Nữ	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
21	VC405	Lê Thúy Vân	02/02/2001	Nữ	GV	Hóa	2	Thị trấn Văn Điển	
22	VC406	Lương Thị Hồng	02/11/1991	Nữ	GV	Hóa	2	Tứ Hiệp	
23	VC407	Vũ Thị Lan	24/6/1998	Nữ	GV	Hóa	2	Tứ Hiệp	
24	VC408	Tô Thùy Linh	21/06/1993	Nữ	GV	Hóa	2	Tứ Hiệp	



PHÒNG THI SỐ 25

Mã đơn vị: 2 - THCS; 3 - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục hướng nghiệp

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp, đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC409	Tô Yến	Ly	02/03/2000	Nữ	GV	Hóa	2	Tứ Hiệp
2	VC410	Lê Thị	Thắm	12/12/1992	Nữ	GV	Hóa	2	Tứ Hiệp
3	VC411	Nguyễn Thị Thu	Trang	06/10/1990	Nữ	GV	Hóa	2	Tứ Hiệp
4	VC412	Phan Thị	Ánh	19/10/1994	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh
5	VC413	Phạm Minh	Hằng	15/12/1998	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh
6	VC414	Ngô Thu	Hiền	01/05/1994	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh
7	VC415	Bùi Minh	Hương	11/10/1994	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh
8	VC416	Nguyễn Hồng	Ngọc	22/7/1995	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh
9	VC417	Nguyễn Minh	Phượng	07/01/1997	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh
10	VC418	Nguyễn Vân Thanh	Thủy	25/8/1991	Nữ	GV	Hóa	2	Vĩnh Quỳnh
11	VC473	Nguyễn Sơn	Hoàng	18/12/1996	Nam	NV	TBTN	2	Tam Hiệp
12	VC474	Nguyễn Thị	Ánh	03/01/1995	Nữ	NV	TBTN	2	Thanh Liệt
13	VC475	Đặng Thị	Nhung	04/9/1990	Nữ	NV	TBTN	2	Thanh Liệt
14	VC476	Nguyễn Thị	Thạo	23/11/1991	Nữ	NV	TBTN	2	Thanh Liệt
15	VC629	Nguyễn Thanh	Ban	07/01/1998	Nữ	NV	VT	2	Hữu Hòa
16	VC630	Tào Thị	Hay	08/11/1985	Nữ	NV	VT	2	Hữu Hòa
17	VC631	Chu Thị Thanh	Mai	11/11/1989	Nữ	NV	VT	2	Hữu Hòa
18	VC632	Hoàng Thị Hoài	Dung	14/9/1993	Nữ	GV	Sinh	3	Trung tâm GDNN-GDTX
19	VC633	Nguyễn Thị	Hồng	27/4/1998	Nữ	GV	Sinh	3	Trung tâm GDNN-GDTX
20	VC634	Kiều Thị Hương	Mai	29/8/1996	Nữ	GV	Sinh	3	Trung tâm GDNN-GDTX
21	VC635	Nguyễn Thị	Nhung	05/6/1988	Nữ	GV	Sinh	3	Trung tâm GDNN-GDTX
22	VC636	Nguyễn Trang	Nhung	08/4/1995	Nữ	GV	Sinh	3	Trung tâm GDNN-GDTX
23	VC637	Mai Hải	Trang	07/4/1989	Nữ	GV	Sinh	3	Trung tâm GDNN-GDTX
24	VC638	Nguyễn Thị	Xoan	13/02/1995	Nữ	GV	Sinh	3	Trung tâm GDNN-GDTX

UBND HUYỆN THANH TRÌ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2023



Mã đơn vị: 2 - THCS

DANH SÁCH THI MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 779./TB-HĐTD ngày 29./11./2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

PHÒNG THI SỐ 26

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên
1	VC583	Nguyễn Thị Hoa	18/12/1988	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
2	VC584	Lê Lan	25/10/1998	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
3	VC585	Phan Khánh Huyền	28/12/1997	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
4	VC586	Đoàn Thị Thùy Linh	25/09/1996	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
5	VC587	Nguyễn Diệu Linh	16/02/1999	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
6	VC588	Nguyễn Tú Linh	21/06/2001	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
7	VC589	Trần Thảo Linh	16/10/1999	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
8	VC590	Lã Phi Long	15/05/2000	Nam	GV	Văn	2	Duyên Hà	
9	VC591	Lê Thị Hồng Ngọc	21/03/2000	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
10	VC592	Phùng Thị Anh Ngọc	17/01/1989	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
11	VC593	Nguyễn Thanh Thư	15/12/2000	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
12	VC594	Trần Thu Trang	19/03/2001	Nữ	GV	Văn	2	Duyên Hà	
13	VC595	Lê Minh Anh	20/09/2001	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
14	VC596	Trần Thị Hằng	09/06/1989	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	CTB
15	VC597	Nghiêm Thanh Hiền	07/10/1997	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
16	VC598	Nguyễn Ngọc Hoa	26/02/2001	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
17	VC599	Lê Thị Hương	13/07/1990	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
18	VC600	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/02/1997	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
19	VC601	Nguyễn Thị Phương Huyền	05/11/1995	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
20	VC602	Lê Thị Ngọc Linh	14/02/1996	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
21	VC603	Đặng Thị Loan	26/10/1995	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
22	VC604	Đỗ Thị Thanh Nhân	14/11/1997	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
23	VC605	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	22/11/1991	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	



PHÒNG THI SỐ 27

Mã đơn vị: 2 - THCS

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên
1	VC606	Đình Văn	Thảo	14/05/1984	Nam	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
2	VC607	Nguyễn Thị	Thu	26/06/1996	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
3	VC608	Nguyễn Thị	Trâm	05/09/1996	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
4	VC609	Nguyễn Thị Huyền	Vi	27/08/2000	Nữ	GV	Văn	2	Tả Thanh Oai	
5	VC610	Nguyễn Tiến	Anh	13/08/1999	Nam	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
6	VC611	Trần Thị Vân	Anh	08/02/2000	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
7	VC612	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	27/07/1998	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
8	VC613	Đỗ Thị Minh	Huệ	18/01/1986	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
9	VC614	Phùng Thị	Lam	11/09/1994	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	DTTS
10	VC615	Nguyễn Phương	Linh	22/12/2000	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
11	VC616	Hoàng Thị	Minh	07/11/1989	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
12	VC617	Hoàng Hà	Thu	03/05/1996	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
13	VC618	Trần Thị	Thủy	22/05/1988	Nữ	GV	Văn	2	Tam Hiệp	
14	VC619	Thái Thị	Ái	03/03/1993	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
15	VC620	Lê Thị Tú	Anh	30/10/1997	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
16	VC621	Lưu Thị Hải	Anh	17/03/1993	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
17	VC622	Nguyễn Phương	Anh	04/09/2001	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
18	VC623	Phạm Thị Trung	Anh	08/02/2001	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
19	VC624	Ngô Thủy	Dung	24/05/2000	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
20	VC625	Hoàng Văn	Nam	21/08/1992	Nam	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
21	VC626	Trần Tuệ	Ninh	20/06/1989	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
22	VC627	Nguyễn Thị Trang	Thơ	07/03/1999	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	
23	VC628	Đào Thị Thanh	Xuân	06/11/1996	Nữ	GV	Văn	2	Vạn Phúc	